***Tuần 17***

TOÁN

**LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

- Thuộc bảng trừ trong phạm vi 9.

- Vận dụng được bảng cộng, bảng trừ đã học để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1.

- Bảng phụ có nội dung BT3.

- Máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1. Khởi động**- GV chia lớp thành 3 nhóm rồi tổ chức chơi trò chơi “*Tiếp sức*” giữa các nhóm: yêu cầu các nhóm viết bảng trừ trong phạm vi 9 vào bảng phụ. Nhóm nào viết đúng, đủ và nhanh nhất là nhóm thắng cuộc.- GV nhận xét chung về cuộc thi.**HĐ 2. Thực hành – luyện tập****Bài 1. Tính nhẩm**GV tổ chức cho H chơi trò chơi “*Truyền điện*”.+ GV “châm ngòi” và đọc 1 phép tính đầu tiên: 9 - 3, rồi yêu cầu 1 HS trả lời để HS đó bật ra kết quả thật nhanh.+ HS trả lời đúng thì được truyền điện cho bạn khác. Cứ như vậy cho đến hết các phép tính bài 1.GV nhận xét, đánh giá.**Bài 2. Tính** GV yêu cầu HS đọc đề bài.GV cho HS làm bài cá nhân vào Vở bài tập Toán, sau đó y/c HS kiểm tra lẫn nhau bằng cách đổi chéo vở cho nhau GV chữa bài (có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ). Lưu ý HS thực hiện các phép tính từ trái sang phải (4 + 5 = 9 rồi tiếp tục thực hiện 9 – 6 = 3)**Bài 3. Chọn số thích hợp thay cho dấu ?:**GV yêu cầu HS đọc đề bàiGV hướng dẫn HS cách làm: Trước hết cần phải thực hiện phép tính (cộng hoặc trừ hai số), chẳng hạn 9 – 4, kết quả là một số (9 – 4 = 5), bài toán tiếp theo là 9 – 4 > ?, ta chọn số thích hợp trong các số đã cho (0, 2, 5, 8). Rõ ràng chỉ có 0 và 2 thoả mãn bé hơn 5. Vậy ta chọn số 0 và 2 thay cho dấu ?. GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào Vở bài tập ToánGV chữa bài (có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ). **Bài 4. Số**GV y/c HS làm bài cá nhân vào Vở bài tập Toán. Từng cặp HS kiểm tra bài làm của nhau và GV nhận xét bài làm của HS.- GV chữa cách làm lên bảng**HĐ 3. Vận dụng****Bài 5. Quan sát tranh và nêu phép trừ thích hợp**- GV chiếu bức tranh ở bài 5.- GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích đề.- GV yêu cầu HS nêu bài toán theo tranh vẽ và nêu phép trừ thích hợp: 9 - 2 = 7- GV nhận xét, đánh giá. **HĐ 4.** Củng cố GV tổ chức trò chơi “*Hái hoa dân chủ*”, các bông hoa là những phép tính trừ trong phạm vi 9 đã học.GV nhận xét, đánh giá | - HS các nhóm thực hiện..- HS chơi trò chơi.- HS đọc đề.- HS làm vào VBT.- HS đối chiếu bài làm.- HS đọc đề.- HS nghe GV hướng dẫn- HS thực hiện.- HS nêu cách làm.- HS thực hiện.- HS đối chiếu bài làm.- HS quan sát.- HS đọc đề.- HS thực hiện.4-5 HS lên chơi trò chơi  |

TOÁN

**BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10**

I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.

- Nhận dạng được khối lập phương trong một khối hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1; hai bảng phụ cho trò chơi khởi động, bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1. Khởi động**- GV treo bảng phụ và chọn hai đội HS chơi trò chơi “*Tiếp sức”*: một đội điền kết quả của các phép tính 10 – 1, 10 – 3, 10 – 5, 10 – 7, 10 – 9 và đội còn lại điền kết quả của các phép tính 10 – 2, 10 – 4, 10 – 6, 10 – 8, 10 – 10 Từ đó dẫn HS vào bài.**HĐ 2. Hình thành bảng trừ trong phạm vi 10**GV: Ta có 10 que tính (GV lấy từ bộ ĐDDH), ta bớt 1 que tính. Vậy còn lại bao nhiêu que tính? Ta có phép tính: 10 – 1 = 9. Tiếp tục như vậy để có 10 – 2 = 8. Tương tự cho HS thao tác để phát hiện ra các phép tính còn lại. GV cho H thảo luận nhóm 4 để hình thành các phép trừ trong phạm vi 10GV cho HS tổng kết lại bảng trừ trong phạm vi 10 và viết lên bảngCho HS nhắc lại để ghi nhớ bảng trừ 10.\* GV tổ chức cho HS thi đố nhau học thuộc bảng trừ trong phạm vi 10**HĐ 3.** **Thực hành – luyện tập****Bài 1.** GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Truyền điện*”. + GV “châm ngòi” và đọc 1 phép tính đầu tiên: 10 - 4, rồi yêu cầu 1 HS trả lời để HS đó bật ra kết quả thật nhanh.+ HS trả lời đúng thì được truyền điện cho bạn khác. Cứ như vậy cho đến hết các phép tính bài 1.GV nhận xét, đánh giá.**Bài 2.****-** GV cho HS đọc yêu cầu của bài và yêu cầu thảo luận nhóm đôi để làm BT -GV hướng dẫn HS yếu: Muốn điền được dấu thích hợp trước hết ta cần thực hiện tính toán sau đó mới so sánh số để điền dấu. Ví dụ: 10 – 3 = 7, 7 < 8- GV gọi đại diện nhóm chữa bài, nhóm khác nhận xét. GV chiếu kết quả đúng.- GV yêu cầu HS đối chiếu với bài làm trong Vở bài tập Toán.**Bài 3.**GV yêu cầu HS đọc đề bài.GV giới thiệu qua về khối lập phương và yêu cầu học sinh đếm số khối lập phương để điền số thích hợp cho đúng. GV Yêu cầu HS làm việc cá nhân. GV chốt ý đúng, yêu cầu HS kiểm tra chéo vở**HĐ 4.** Vận dụng**Bài 4.** GV tổ chức linh hoạtGV Cho HS nêu yêu cầu của bài- GV chiếu bức tranh ở bài 4.- GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích đề qua thảo luận nhóm 4.- GV yêu cầu HS nêu bài toán theo tranh vẽ và nêu phép cộng thích hợp: 10 -2 = 8GV nhận xét và chốt bài**HĐ 5.** Củng cố- GV tổ chức củng cố linh hoạt (tuỳ khả năng của học sinh).- Cho HS vận dụng bảng cộng vừa học vào cuộc sống. Ví dụ: Tổ em co 10 bạn, có 3 bạn nữ, vậy còn lại là 7 bạn nam,…- Khích lệ HS về nhà vận dụng bài học vào cuộc sống. | - HS chơi trò chơi.HS: 9 que tính (cùng thực hiện thao tác que tính và trả lời)HS nhắc lạiHS chú ý và cùng thảo luận nhóm 4 nêu các phép tính còn lại- HS nhắc lại.- HS thực hiện HS đọc đề bài- HS thực hiện chơi trò chơi.HS nêu yêu cầu của bài. Thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Vở bài tập Toán. Lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm nhận xét và bổ sungHS đổi vở kiểm tra chéo và hoàn chỉnh bài.- HS đọc và nêu yêu cầu của bài- HS chú ý lắng nghe và làm bài cá nhânHS thực hiệnHS nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nhóm 4 và đại dện các nhóm trình bày- HS làm vào VBT.- HS đối chiếu bài làm của mình.- HS thực hiện.- HS thực hiện. |

TOÁN

**LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

 - Thuộc bảng trừ trong phạm vi 10.

 - Vận dụng được bảng trừ trong phạm vi 10 kết hợp với so sánh số để tính toán.

 - Thực hiện được việc lắp ghép hình đơn giản Thuộc bảng cộng 4 trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1, bảng phụ BT 1, 4; bộ ĐDHT

- Máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **HĐ 1**. Khởi động**Bài 1**GV treo bảng phụ và chọn ba đội cho HS tham gia trò chơi *“Tiếp sức”* làm BT 1 (một đội làm cột 1, một đội làm cột 2 và một đội làm cột 3)*.*Đội nào làm nhanh nhất và đúng nhất là đội chiến thắng**HĐ 2.** Thực hành – luyện tập**Bài 2.** GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài - Với bài này, GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và nhớ lại các phép tính đã được học để nhẩm lại và làm bài vào Vở bài tập Toán, GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi làm bài. - GV cho HS kiểm tra, đối chiếu bài làm của mình.**Bài 3.** GV cho HS đọc đề bài, phân tích và thảo luận cách làm: đầu tiên thực hiện phép tính cộng hoặc trừ, có kết quả thì sẽ so sánh với số và nối số thích hợp. Ví dụ: 6 + 2 = 8, 8 > 7. Vậy ta sẽ nối ô trống tương ứng số 7GV chữa bài và yêu cầu HS làm vào VBT**Bài 4.** GV cho HS nêu yêu cầu của bài- GV chia lớp thành 2 nhóm và phát bảng phụ cho 2 nhóm. Mỗi nhóm làm 1 cột. Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên làm bài nhóm nào làm nhanh nhất đúng nhất giành chiến thắng- GV chữa cách làm lên bảng và lưu ý cho HS đối với bài này ta cần thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải. Yêu cầu H làm vào VBT,HS đối chiếu bài làm của mình.**HĐ 3.** Vận dụng**Bài 5.** GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của bàiGV cho HS lấy 3 hình tam giác và 1 hình chữ nhật trong bộ ĐDHT. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để làm BTGV gọi các nhóm trình bàyGV nhận xét, đánh giá**HĐ 4.** Củng cố- GV tổ chức củng cố linh hoạt (tuỳ khả năng của học sinh).- Có thể cho học sinh tự nêu những bài toán vận dụng bảng trừ trong phạm vi 10 trong cuộc sống. | - HS chơi trò chơi.HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân vào Vở bài tập Toán. HS thực hiện- HS làm bài theo cặp.- HS các nhóm lần lượt nêu số thích hợp thay cho dấu ?. Các bạn nhận xét và chữa. HS hoàn thiện bài làm vào Vở bài tập Toán.HS nêu yêu cầu của bài. HS các nhóm cử đại diện lên thiHS thực hiệnHS nêu yêu cầu của bàiHS thảo luận theo nhóm đôi để lắp ghép.Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau..- HS thực hiện |